CÁC YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ GIÁO DỤC SỨC KHỎE TÂM LÝ THÔNG QUA MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Nguyễn Tiến Lâm

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên

Email: lamnguyen200969@gmail.com

Tóm tắt: Trong công tác giáo dục nói chung, giáo dục sức khỏe tâm lý của sinh viên đại học là một việc rất quan trọng đó là sự điều chỉnh về tư tưởng và chính trị trong nội dung chương trình đào tạo. Trên cơ sở đó phải phân tích các vấn đề mà giáo dục sức khỏe tâm lý của sinh viên thường xuyên gặp phải, qua đó xác định cơ sở lý thuyết của vấn đề trong thực tiễn giảng dạy. Nghiên cứu thông qua cách phân tích các trường hợp cụ thể để đưa ra các nhận định làm cơ sở cho việc xác định các yếu tố giáo dục sức khỏe tâm lý trong việc xây dựng các chương trình giảng dạy thực tế tích hợp trong môn Giáo dục Thể chất.

Từ khóa: Đánh giá hiệu quả giáo dục; Giáo dục sức khỏe tâm lý; Giáo dục Thể chất.

Abstract: In general education, the psychological health education of university students is a very important thing that is the ideological and political adjustment in the content of the training program. On that basis, it is necessary to analyze the problems that students' psychological health often encounter, thereby determining the theoretical basis of the problem in teaching practice. Research through the analysis of specific cases to make judgments as a basis for determining the educational elements of psychological health in the construction of integrated practical curricula in the subject of Education. Physical fitness.

Keywords: Evaluate educational effectiveness; Mental health education; Physical education.

Đặt vấn đề

Sinh viên (SV) đại học là một tầng lớp trí thức đặc biệt, các nhóm SV có kinh nghiệm học tập tương đối phong phú nên sẽ hình thành tính cách độc lập trong học tập và cuộc sống[1]. Tuy nhiên, các áp lực mà SV phải đối mặt cũng tương đối lớn (áp lực học, lựa chọn công việc, tiếp tục học thêm….) và mọi SV đều phải đối mặt với những mức độ áp lực khác nhau[2, 3] trong quá trình học tập tại cấp đại học. Vì vậy, mục tiêu nghiên cứu là đánh giá vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc áp dụng Giáo dục sức khỏe tâm lý (GDSKTL) vào tích hợp trong giảng dạy môn Giáo dục Thể chất (GDTC) cho SV Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên (ĐHKT&QTKD).

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng

đánh giá lý luận, phương pháp chủ yếu là tìm kiếm tổng hợp, phân tích và liên hệ giữa tài liệu có liên quan đến vấn đề quan tâm đối với thực tế thực tế giáo dục đại học của SV hiện nay, qua đó xác định các cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.

Đối với các tài liệu nghiên cứu trong nước, các ưu tiên lựa chọn là các công trình nghiên cứu, các ấn phẩm có liên quan đến hướng nghiên cứu và được tìm kiếm thông qua Thư viện Quốc gia Việt Nam (trang điện tử), các từ khóa được xác định gồm: "Giáo dục tâm lý", "sức khỏe tâm lý", "đánh giá chất lượng", "hiệu quả giáo dục", "Giáo dục Thể chất",...

Đối với các tài liệu nước ngoài, nghiên cứu xác định nguồn tài liệu chủ yếu trong các trang tài liệu số, trực tuyến, cụ thể gồm: 1) Các tài liệu tiếng Anh được tìm kiếm tại các trang tài liệu số, trực tuyến như PubMed, Embase, The Cochrane Library với các từ khóa tìm kiếm tại các trang điện tử tương tự với từ khóa tìm kiếm tại Việt Nam ("Psychological education", "psychological health", "quality assessment", "educational effectiveness", "Physical Education",...).

1. Hạn chế tồn tại trong công tác Giáo dục sức khỏe tâm lý đối với SV

Thực tế giảng dạy tại các trường đại học cho thấy, hoạt động GDSKTL thiếu sự quan tâm từ các nhà quản lý về mặt chính sách và trong chuyên môn liên quan đến các nội dung giảng dạy về GDSKTL. Hơn nữa các hoạt động giảng dạy đều còn ở mức hình thức và lý thuyết, đó có thể được xác định là nguyên nhân chính dẫn đến suy giảm chất lượng GDSKTL[3, 4].

Việc lập kế hoạch chiến lược và triển khai công tác GDSKTL có thể bắt nguồn từ các chính sách quản lý còn rắc rối, mang tính hướng dẫn chung từ các cấp và của Trường. Các chính sách này thường là các văn bản thiếu linh hoạt, thiếu kế hoạch thực hiện rõ ràng, cụ thể nên không thể đưa ra những đánh giá khoa học và hiệu quả đối với việc GDSKTL cho SV[2].

Tính tương tác hạn chế: Hiệu quả phản hồi của các nội dung giảng dạy GDSKTL có thể giải quyết phần lớn các vấn đề về sức khỏe tâm lý (SKTL) của SV, nhưng do hầu hết các trường học thiếu sự giao tiếp hiệu quả về mặt thông tin (bao gồm cả giao lưu học hỏi chương trình và chia sẻ hiệu quả giáo dục,...) nên sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả quản lý và hoạt động giảng dạy thực tế (thiếu tính đối chứng và đồng bộ)[3].

Chưa chuẩn hóa hệ thống đánh giá khoa học[1-5]: Việc thiếu một hệ thống đánh giá khoa học đã hạn chế việc quản lý và định hướng phát triển các giờ học có tích hợp nội dung GDSKTL trong môn GDTC, vì vậy trong công tác quản lý trong thời gian tới cần chú trọng đến việc thống nhất cơ chế, hệ thống đánh giá, trong đó cũng cần chú trọng tính kết nối nhằm tạo ra hệ thống số liệu tổng, phục vụ cho các nghiên cứu khoa học chuyên môn.

2. Cơ sở lý luận về tích hợp GDSKTL trong giờ học GDTC

Căn cứ đánh giá chất lượng giáo dục: Nội dung quan trọng nhất trong cơ sở lý luận của tích hợp GDSKTL trong giờ học GDTC là lý luận về đánh giá chất lượng giáo dục. Nội hàm chủ yếu và quan trọng nhất của lý thuyết này là cần xây dựng các nội dung, kiến thức tích hợp có hiệu quả dựa trên cơ sở lý thuyết chuyên môn hai ngành (GDTC và Tâm lý học) cùng với các nguyên tắc giáo dục và dạy học.

Tiêu chuẩn chương trình giảng dạy: Đối với tích hợp GDSKTL trong môn GDTC, mục tiêu đầu ra của môn học được xác định

có thể là cơ sở lý thuyết quan trọng cho các quan điểm cải cách và hoàn thành công tác GDSKTL trong chương trình đào tạo tổng thể[2]. Hiện nay, ngoài các chương trình đào tạo Chuyên ngành Tâm lý học, các chương trình đào tạo khác đều chưa có các chương trình giảng dạy GDSKTL chính thức. Chính vì vậy, việc kết hợp giảng dạy các kiến thức GDSKTL trong các môn học được xem là một trong các phương án tạm thời. Thông qua các quá trình lồng ghép, tích hợp hoạt động GDSKTL hướng tới việc truyền đạt kiến thức, khả năng tư duy và hướng tới mục tiêu xa hơn là khả năng ứng dụng, qua đó nâng cao năng lực học tập và có khả năng hiểu bản thân, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, kỹ năng giao tiếp.

Các yếu tố ảnh hưởng: Công tác ứng dụng giảng dạy tích hợp GDSKTL trong môn GDTC bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như đối tượng học, giảng viên (thiếu kinh nghiệm tích hợp kiến thức chuyên môn có liên quan), nội dung và môi trường giảng dạy[2-5]. Trong công tác tổ chức và quản lý dạy học, cần nâng cao chất lượng tích hợp từng bước nhằm đảm bảo mức độ hình thành thể chất, sức khoẻ mạnh và tinh thần của sinh viên, thúc đẩy sự phát triển cân đối toàn diện của sinh viên.

3. Xây dựng chương trình giảng dạy tích hợp GDSKTL trong môn GDTC

a) Tổng quan

Để đánh giá chương trình tích hợp GDSKTL trong môn GDTC, cần xem xét các yếu tố theo góc độ chuyên môn. Trước hết cần xây dựng hệ thống chương trình phù hợp với tình hình thực tế. Cấu trúc chương trình cần bao quát các yếu tố chuyên môn của cả 2 môn học, đồng thời lựa chọn đúng các giá trị tích hợp phù hợp đối tượng, môi trường và trình độ, lấy GDTC làm căn bản, GDSKTL là kiến thức bổ trợ có liên quan và có tính liên hệ gần với các kiến thức vệ sinh sức khỏe, thể chất, thực tế cuộc sống xung quanh đối tượng học tập. Để có thể xác định chính xác chương trình phù hợp, nghiên cứu này xây dựng mô hình giảng dạy cơ sở, kết quả chính được mô tả thông qua bảng sau:

Bảng 1. Cấu trúc căn bản về nội dung của chương trình giảng dạy tích hợp GDSKTL trong môn GDTC tại T.ĐHKT&QTKD

Nội dung	**Thành phần**
Môi trường	Phần cứng
	Phần mềm
Tài liệu giảng dạy	Nội dung
	Mục tiêu
Sinh viên	Quá trình
	Trình độ
Giảng viên	Đào tạo + tập huấn
	Năng lực chuyên môn
	Hiệu quả

b) Xác định một số phương pháp đánh giá cơ bản

Tham vấn ý kiến chuyên gia: Để có thể đảm bảo hiệu quả của hoạt động giảng dạy tích hợp GDSKTL trong môn GDTC, giảng viên cần xây dựng phương pháp đánh giá hiệu quả GDSKTL khoa học, phù hợp.

Vì vậy, trong nghiên cứu này, tác giả đề xuất sử dụng phương pháp tham vấn ý kiến chuyên gia để tìm hiểu ý kiến của SV, giảng viên và những đối tượng có kiến thức, trình độ có liên quan đến công tác GDSKTL, chương trình đào tạo, đồng thời làm cơ sở tham khảo cho việc xác định các chỉ số khác. Trong mối liên kết này, tác giả khuyến nghị sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi, đồng thời kết hợp lý luận quản lý giáo dục thực tiễn để phân loại các chỉ số tác động của GDSKTL, cũng sử dụng các

chỉ số giáo dục làm hệ thống đánh giá yếu tố GDSKTL trong chương trình tổng thể. Ngoài các câu hỏi trắc nghiệm khách quan, trong phiếu điều tra còn bổ sung các câu hỏi chủ quan mở nhằm nắm bắt và hiểu rõ hơn các yếu tố cụ thể ảnh hưởng, tác động đến chất lượng, hiệu quả, khả năng phát triển, nhu cầu GDSKTL.

Theo yêu cầu cơ bản của phương pháp tham vấn ý kiến chuyên gia, theo hướng dẫn chi tiết của tham vấn ý kiến chuyên gia, kết hợp với phản hồi từ mẫu tham vấn ý kiến của vòng trước, các chỉ số đánh giá được chia thành 5 mức độ khác nhau theo phương pháp Likert 5 điểm (từ ít quan trọng nhất đến quan trọng nhất). Cơ sở để phán đoán là phân tích lý thuyết, kinh nghiệm thực tế, phán đoán và các chỉ số tham khảo trong cùng lĩnh vực,...

Phân tích trọng điểm: Khuyến cáo sử dụng phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia của DELPHI, trọng số được chỉ định và phương pháp tính toán hiệu quả được áp dụng để cuối cùng xác định giá trị biến số của từng chỉ số, biến ảnh hưởng đến đối tượng và kết quả. Phạm vi giá trị của giá trị biến số của từng thành phần câu hỏi nằm trong khoảng từ 0→1 và tổng giá trị biến số của chỉ mục là 1 và tổng của chỉ mục cấp hai tương ứng với từng chỉ mục cấp một là 1.

Phân tích và đánh giá kết quả: Khuyến cáo phân tích theo biến lựa chọn ý kiến của các chuyên gia (mức độ lựa chọn và độ tập trung), tăng cường các đánh giá độ tin cậy đối với các ý kiến phản hồi của các chuyên gia. Phân tích hồi quy nên được sử dụng để đánh giá kết quả phản hồi của các chuyên gia, hệ số có hiệu lực được biểu thị bằng "Cr". Thông thường, tham số này được biểu thị bằng "Ca" theo đánh giá của chuyên gia về kế hoạch. Ngoài ra, sự quen thuộc của chuyên gia với vấn đề cũng có thể được sử dụng làm cơ sở để phán đoán, được biểu thị bằng "Cs".

Công thức tính cụ thể là: $Cr = \frac{C_a}{C_s} \times \frac{1}{2}$

Mức độ tập trung của các ý kiến chuyên gia được thể hiện bằng hệ số biến thiên Cv (%), giá trị của CV càng lớn thì mức độ phân tán của các ý kiến chuyên gia càng rõ ràng. Theo một số nghiên cứu đã thực hiện, sau kết quả của lần phỏng thứ hai, Cv<25% được xác định là có thể sử dụng (mức độ tối ưu hóa được xác định là càng nhỏ càng tốt).

Nguyên tắc đánh giá: Trong hoạt động đánh giá GDSKTL, việc xây dựng hệ thống đánh giá tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

- Nguyên tắc định lượng và định tính: Cần kết hợp các phương pháp đánh giá định tính và định lượng với nhau[6, 7]. Việc xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng dạy học này có thể tham khảo nguyên tắc kết hợp cả hai [7];

- Nguyên tắc định hướng: Trong quá trình đánh giá, nguyên tắc định hướng chủ yếu cần thông qua quan điểm phát triển để phân tích và phán đoán. Nguyên tắc này có lợi cho việc phản ánh những thay đổi về thời gian và môi trường giáo dục trong thực tế công tác tổ chức và quản lý giảng dạy, đồng thời có thể kết hợp với tình hình thực tế để đề xuất phương pháp đánh giá phù hợp với thực tiễn. Hiệu quả GDSKTL khó đạt được trong thời gian ngắn mà phải có quá trình phát triển liên tục, có tính tập chung, có tính liên kế và đánh giá chéo lẫn nhau giữa các nhà chuyên môn, giữa kết quả cần đạt được của cả hai môn học;

- Nguyên tắc khuyến khích: Trong quá trình đánh giá, SV với tư cách là chủ thể giáo dục cần tham gia vào hoạt động đánh giá, nên được cấp quyền phát biểu độc lập (cho SV quyền phát biểu độc lập các ý kiến cá nhân của mình) nhằm phản ánh đầy đủ các vấn đền thụ hưởng được từ chương trình giảng

dạy, qua đó mới thực hiện công tác đánh giá. Trong hoạt động của hệ thống đánh giá, giáo viên tự đánh giá có thể thúc đẩy sự phát triển của học sinh ở mức độ lớn, do đó tôn trọng đầy đủ nhu cầu phát triển chương trình giảng dạy của giáo viên.

Hiệu ứng đánh giá thực tế: Về căn bản, phương pháp xác định các yếu tố ứng dụng của hệ thống đánh giá đã quá thực tế kiểm nghiệm, khả năng sử dụng, tính thuận tiện, tác dụng tốt (tại p=0.0024) và phù hợp với đối tượng thực tế tại T.ĐHKT&QTKD. Căn cứ phân tích biến số chính và các mối liên quan giữa các yếu tố (biến phụ), kết quả cuối cùng điểm =4.15, ngưỡng biến thiên 4→5 cho thấy mô hình có tính hiệu quả rõ ràng.

Tuy nhiên, cũng cần chú ý, việc xây dựng các hệ thống đánh giá GDSKTL cần đánh giá đầy đủ từ hình thức, nội dung và phương thức tổ chức của chương trình đào tạo, đồng thời không được bỏ qua các biến phụ tiềm năng có thể ảnh hưởng đến kết quả thực nghiệm. Các kiến nghị bổ xung nên có như: Tham khảo các chương trình giảng dạy GDSKTL khác nhằm tạo tính phù hợp tối đa cho chương trình cũng như quá trình ứng dụng thực tế. Theo đó, các tiêu chuẩn xây dựng chương trình giảng dạy GDSKTL cơ bản, quy định giảng dạy, cơ chế chính sách, vai trò của giáo viên, các yếu tố giảng dạy, SKTL đối tượng, tư vấn tâm lý,... cũng cần được quan tâm xem xét.

c) Quan điểm phát triển

Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên: Hiệu quả hoạt động giảng dạy tích hợp GDSKTL trong môn GDTC có ý nghĩa thực tế vì mọi hoạt động giảng dạy tác động đến SV đều góp phần hình thành kết quả đào tạo tổng thể. Bằng cách giáo dục từng phần, giáo dục kết hợp và liên tục mới có thể tạo ra các sản phẩm đào tạo chất lượng và tối ưu. Trong quá trình đó, các giảng viên các chuyên môn cần có sự hợp tác, chia sẻ các kiến thức chuyên môn (về GDTC và cả TLSK), đồng thời sự giao tiếp, chia sẻ kiến thức cũng cần căn cứ tính ngang bằng và chuẩn hóa trình độ của cả đối tượng học và đối tượng dạy. Tăng cường bồi dưỡng, tự bồi dưỡng năng lực cho các cán bộ giảng dạy được xem là một trong các biện pháp phù hợp và đa hiệu dụng[2, 5]. Thêm vào đó, công tác quản lý cũng cần chú trọng đánh giá liên tục để có thể nắm bắt các diễn biến, can thiệp, điều chỉnh kịp thời những hạn chế trong thực tế giảng dạy và ứng dụng.

Tăng cường nghiệp vụ quản lý chuyên môn: Lãnh đạo trường, các đơn vị liên quan cần làm rõ mình có trách nhiệm rất quan trọng đối với công tác giảng dạy, cần quan tâm đến chất lượng giảng dạy và đưa ra các chiến lược để đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý. Vì vậy, nếu nhà trường muốn nâng cao chất lượng giảng dạy thì cần quan tâm hơn nữa đến chương trình giáo dục để đảm bảo thực sự nâng cao chất lượng giảng dạy theo thực tế. Trong thực tế tổ chức giảng dạy, sẽ luôn xuất hiện sự khác biệt so với lý thuyết[6], hơn nữa mục tiêu chương trình cũng tùy thời điểm có thể thay đổi.

Trong sự phát triển phương pháp giáo dục hiện đại tại Việt Nam, lý thuyết và thực tiễn cần được bắt đầu từ quan điểm quy hoạch tổng thể và phát triển đồng bộ nhưng vẫn phải đảm bảo tính riêng biệt liên quan đến chuyên ngành và hướng phát triển của xã hội. Chính vì vậy, trong quá trình xây dựng chương trình và thực tế giảng dạy, giảng viên vừa phải đảm bảo giá trị tích hợp kiến thức, vừa đảm bảo giá trị chuyên môn đồng thời tăng tính hứng thú cho SV khi liên hệ thực tế đối với hiện trạng xã hội, ngành nghề liên quan. Qua đó hướng tới hoạt động giáo dục đa chiều tri thức, văn hóa và thực tiễn.

Việc xây dựng các mô hình thực nghiệm chỉ là giai đoạn đầu để xác định tính hiệu dụng thực tế. Sau quá trình thực nghiệm, việc giảng dạy thực tế liên tục cần không ngừng hoàn thiện các vấn đề liên quan, bao gồm cả các cơ chế hỗ trợ[2, 7]. Cơ chế hỗ trợ là yếu tố then chốt bảo đảm cho giáo dục

phát triển theo mục tiêu định trước và có nề nếp, việc lồng ghép tích hợp GDSKTL trong môn GDTC chỉ là một trong các phương án (có tính mới), vì vậy cần được thực hiện dưới sự lãnh đạo, triển khai thống nhất của Lãnh đạo nhà trường. Thông qua đó, tăng cường sự quan tâm thực tế đối với hoạt động triển khai thực tế, đảm bảo các nguồn lực giảng dạy phù hợp, tăng cường công tác tập huấn chuyên môn từ đó tăng cường năng lực chung của cả đội ngũ và bộ máy làm việc.

3. Kết luận

Giảng dạy tích hợp GDSKTL trong môn GDTC đã thực hiện thành công việc chăm sóc, giáo dục và hướng dẫn SV Trường ĐHKT&QTKD đối với nội dung SKTL, kết quả được xác định có lợi cho việc hướng dẫn, tăng cường hoạt động tự chăm sóc sức khỏe và nâng cao kiến thức, tinh thần của SV. Đồng thời, chương trình giảng dạy tích hợp GDSKTL trong môn GDTC cũng được xác định là một phần quan trọng của công tác giáo dục cơ bản, giảng viên cần tổ chức xây dựng chương trình và giảng dạy phù hợp, khoa học, đảm bảo các nguyên tắc và định hướng chuẩn để có thể đạt được hiệu quả giáo dục theo đặc thù môn học về đầu ra, đồng thời phù hợp với các đặc điểm của ngành nghề và hiện trạng xã hội. Giảng viên không chỉ cần chú ý đến việc trau dồi toàn diện các tiêu chuẩn SKTL của SV mà còn phải kịp thời đưa ra hướng dẫn can thiệp điều chỉnh (cả về thể chất và tâm lý) có mục tiêu khi SV xuất hiện các khó khăn trong quá trình học tập, điều này có hiệu quả giảm áp lực cho SV, tăng cường hiệu quả giáo dục phát triển thể chất và SKTL cho người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đặng Hoàng Hải (2010), *"Rối loạn lo âu"*, Trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch.

[2]. Nguyễn Thị Bích Liên (2012), *Nguy cơ trầm cảm ở một số khối sinh viên đa khoa trường Đại học Y Hà Nội năm học 2010-2011 và một số yếu tố liên quan*, Luận văn tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa, Đại học Y Hà Nội.

[3]. Huỳnh Phượng Nhật Quỳnh (2014), *Nghiên cứu tình trạng Stress của học sinh năm cuối ngành Y - Dược hệ chính quy ở các trường Trung cấp tại Thành phố Cần Thơ năm 2014,* Luận văn Thạc sĩ YTCC, trường ĐHYD Cần Thơ.

[4]. Lê Minh Thuận (2011), *Một số rối nhiễu tâm lý của sinh viên Đại học Y – Dược TPHCM,* Luận văn Thạc sỹ Tâm lý học.

[5]. Trần Kim Trang (2012), "*Stress, lo âu và trầm cảm ở sinh viên y khoa",* Y học TPHCM, 16, (1), tr 356 – 362.

[6]. Nguyễn Hữu Minh Trí (2017), *Nghiên cứu tình hình trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở sinh viên cao đẳng chính quy trường cao đẳng Y tế Cần Thơ năm 2016 – 2017*, Luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng.

[7]. Nguyễn Thị Xuân (2015), *Nghiên cứu tình hình trầm cảm và các yếu tố liên quan của học sinh ở các trường trung cấp có đào tạo ngành Y dược tại TP. Cần Thơ năm 2014*, Luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng, Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

Bài nộp ngày 30/8/2023, phản biện ngày 30/11/2023, duyệt đăng ngày 15/12/2023